

# Land&Life

VOL.25 | NAM ĐỊNH | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**  
INTEGRATED PROJECT MANAGEMENT CONSULTING KNOWLEDGE



## NAM ĐỊNH (2021-2025)

Bản đồ hành chính huyện/thành phố

Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 -2025

# 25

JAN - 2022

Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Ở số tạp chí trước, chúng ta đã cùng đi khám phá Hà Tĩnh với những mục tiêu phát triển trong nhiệm kỳ mới. Land&Life Vol.25 tiếp nối hành trình đi tìm hiểu về 63 tỉnh thành của Việt Nam bằng một tỉnh thành thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng – tỉnh Nam Định.

Nam Định nằm tại trung tâm của Đồng bằng Sông Hồng với những lợi thế và tiềm năng phát triển lớn. Trong giai đoạn 2015 - 2020, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tác động đến nhiều lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội những năm cuối nhiệm kỳ, tỉnh đã không ngừng nỗ lực giữ được ổn định và phát triển hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đặt ra: Thu ngân sách Nhà nước năm 2020 đạt 6.056 tỷ đồng, giá trị hàng hóa xuất khẩu đạt 2,2 tỷ USD... Nam Định là một trong hai tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư...

Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ qua đã đặt nền tảng kỳ vọng cho sự phát triển vượt bậc trọng giai đoạn tới. Nam Định đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá của cả nước.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.25 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!



Chịu trách nhiệm nội dung

**VNMedia**

**Tổng biên tập**

Nguyễn Tất Hồng Dương

**Hội đồng biên tập**

Trần Ngọc Sơn

Hồ Mậu Tuấn

Nguyễn Nguyễn Quang Trung

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

*Cuong*  
*Tran Anh Quoc Cuong*

**Thiết kế**

Phòng Phát triển cộng đồng

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065





10



*Thành phố Nam Định*

14



*Mỹ Lộc*

16



*Vụ Bản*





22



*Nghĩa Hưng*

24



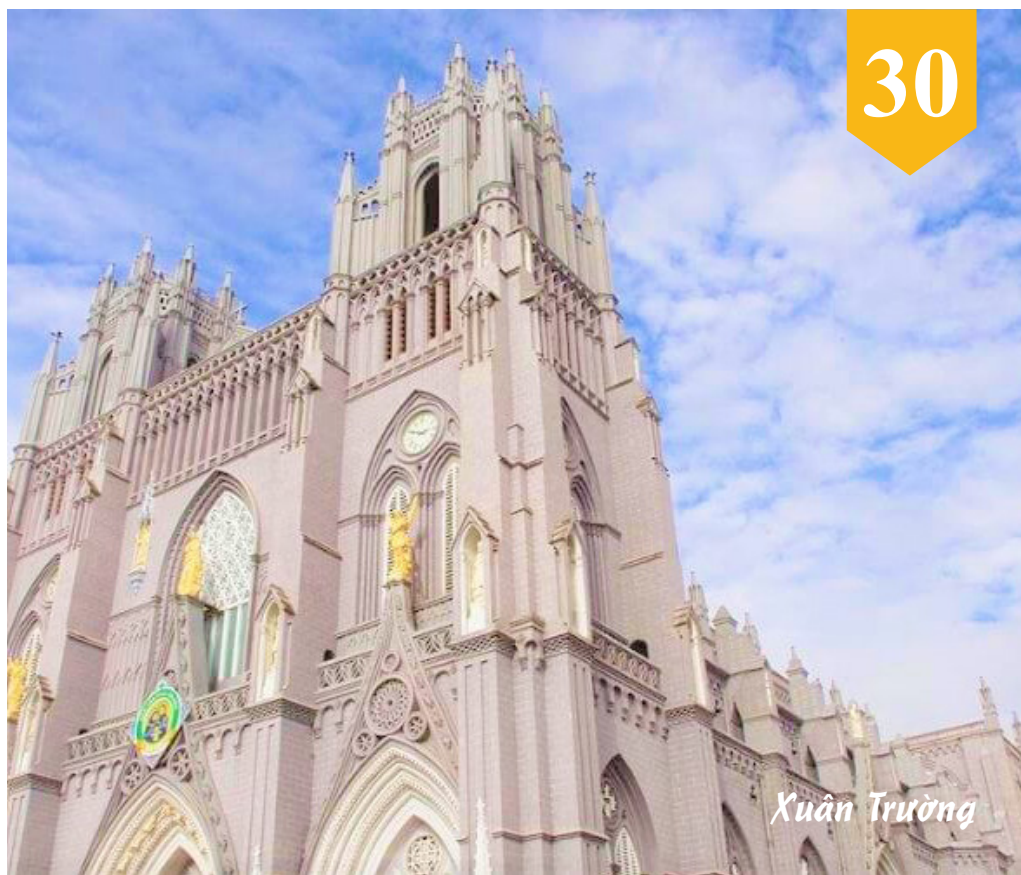
*Nam Trực*

28



*Trực Ninh*

30



*Xuân Trường*

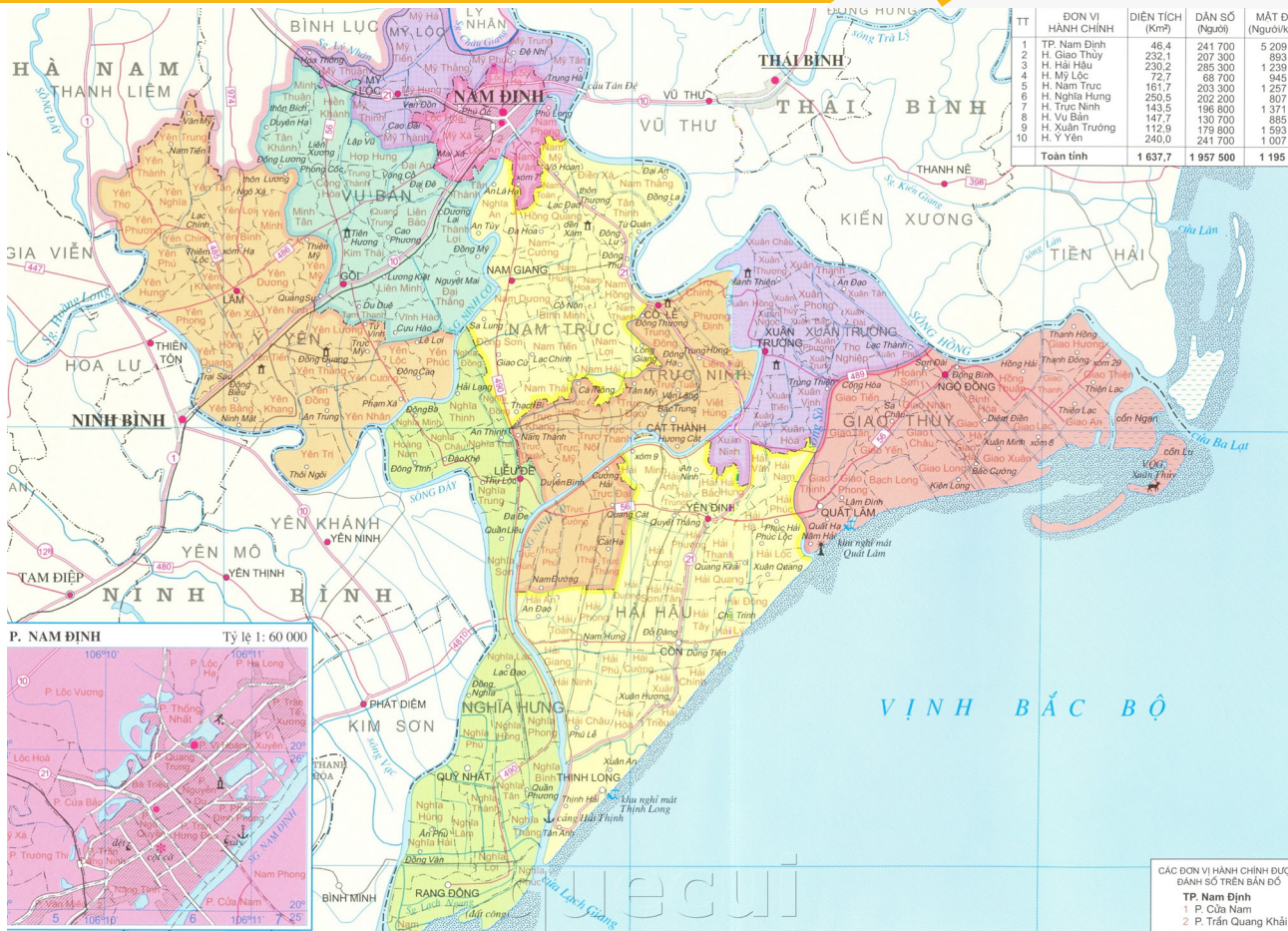
36



*Hải Hậu*



# NAM ĐỊNH



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tỉnh Nam Định nằm ở trung tâm Nam đồng bằng sông Hồng đồng bằng sông Hồng, tọa độ 19°54' đến 20°40' vĩ độ Bắc và từ 105°55' đến 106°45' kinh độ Đông.

Phía Bắc giáp tỉnh Thái Bình;

Phía Nam giáp tỉnh Ninh Bình;

Phía Tây Bắc giáp tỉnh Hà Nam;

Phía Đông giáp biển (vịnh Bắc Bộ).

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.668,82 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 1.780.333 người.

Mật độ: 1.067 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

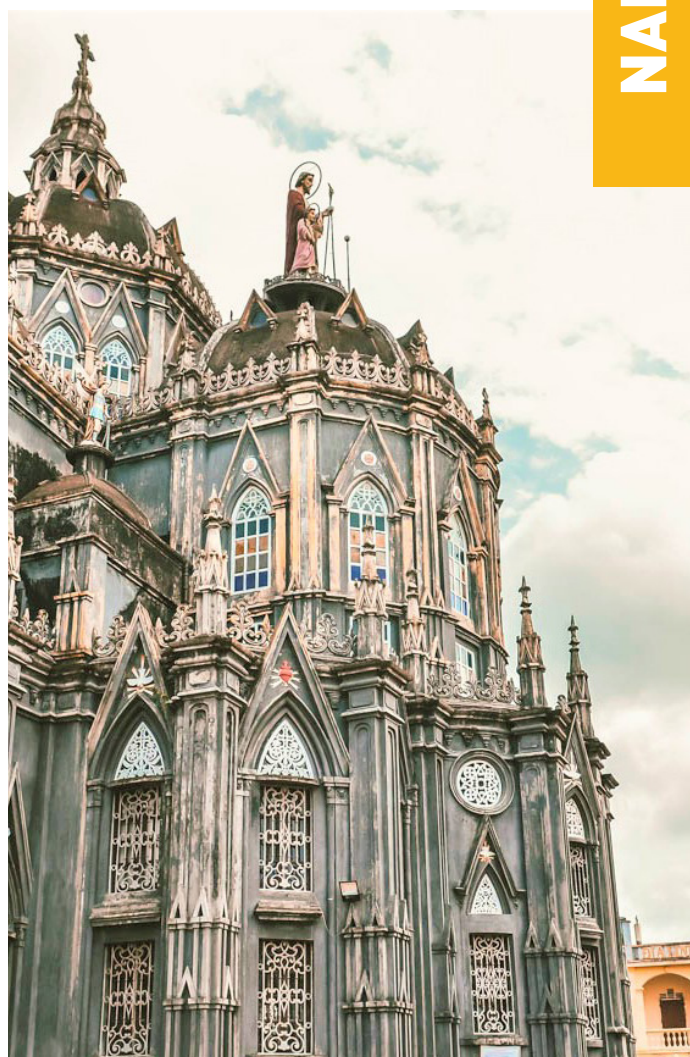
Nam Định có 10 ĐVHC, trong đó có 09 huyện (Giao Thủy, Hải Hậu, Mỹ Lộc, Nam Trực, Nghĩa Hưng, Trực Ninh, Vụ Bản, Xuân Trường, Ý Yên) và thành phố Nam Định (đô thị loại I) với 226 xã, phường, thị trấn.



# MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

## GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

*Tập trung xây dựng chính đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục khơi dậy truyền thống văn hiến, anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực con người để xây dựng tỉnh Nam Định phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế; chú trọng sản xuất nông nghiệp sạch, công nghiệp công nghệ cao, có nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước. Tăng cường khai thác tiềm năng thế mạnh vùng kinh tế biển để trở thành vùng kinh tế động lực phía Nam của tỉnh. Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Chú trọng bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, xã hội. Củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước.*





# Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Giai đoạn 2021 - 2025. Tầm nhìn đến 2030

---

Tập trung xây dựng chính đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục khơi dậy truyền thống văn hiến, anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực con người để xây dựng tỉnh Nam Định phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế; chú trọng sản xuất nông nghiệp sạch, công nghiệp công nghệ cao, có nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước. Tăng cường khai thác tiềm năng thế mạnh vùng kinh tế biển để trở thành vùng kinh tế động lực phía Nam của tỉnh. Xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Chú trọng bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, xã hội. củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước.



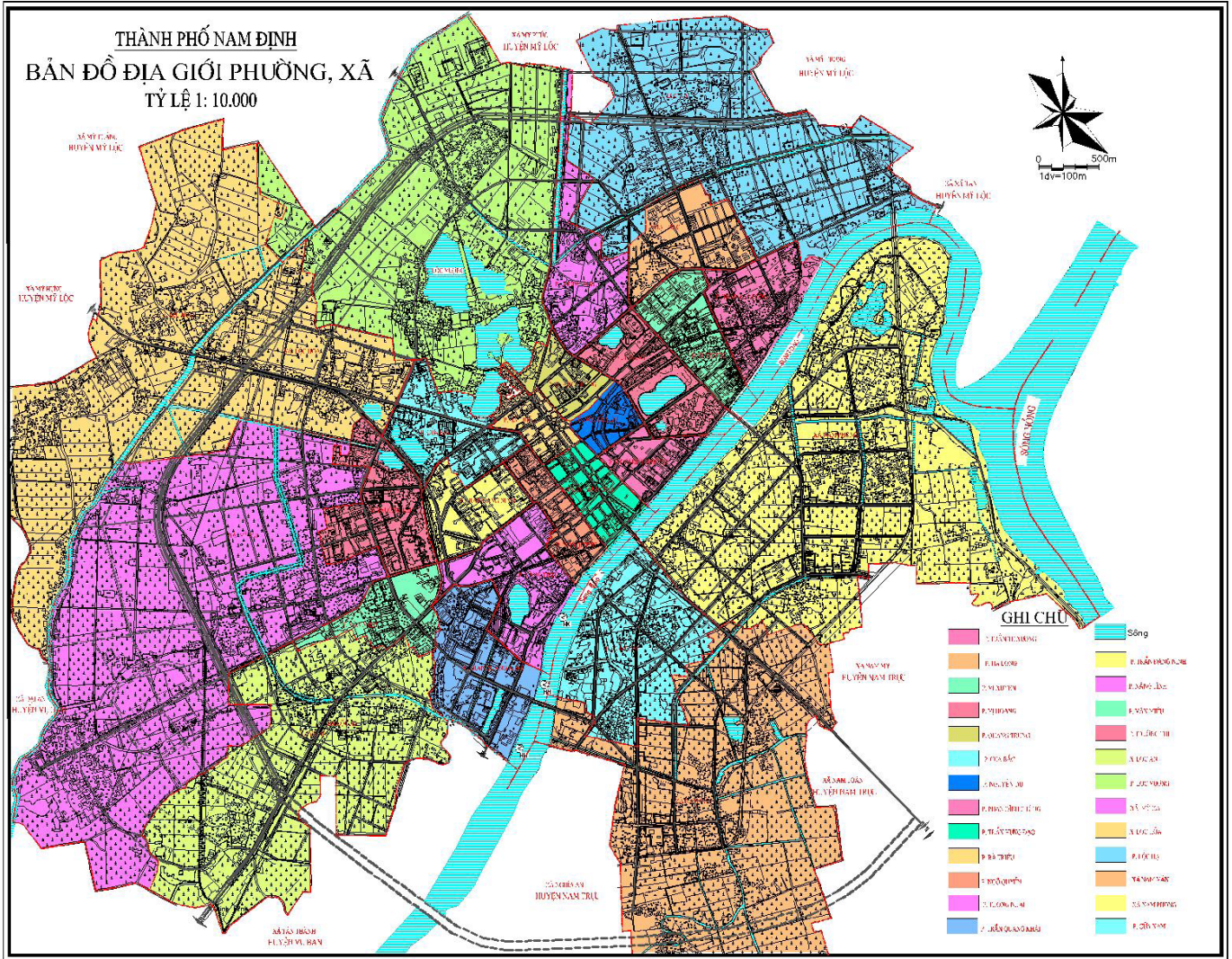
- Tổng sản phẩm GRDP (giá so sánh 2020) tăng bình quân 8,5-9,5%/năm. Thu nhập thực tế bình quân đầu người đến năm 2025: trên 100 triệu đồng/người/năm.
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 11%; Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ: 89%.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) hàng năm tăng từ 14-14,5%/năm.
- Tổng giá trị hàng xuất khẩu năm 2025 đạt trên 4,0 tỷ USD.
- Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tăng 16,5-17,5%/năm.
- Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn năm 2025 đạt trên 10.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2025 đạt 80%.

- Tỷ lệ hộ nghèo không thuộc chính sách bảo trợ xã hội đến năm 2025 giảm xuống còn dưới 0,15% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025).
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 trên 95% dân số.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (trong đó tỷ lệ được cung cấp nước sạch đạt trên 98% dân số).
- Phần đầu đến năm 2025: 50% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 25% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; 50% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện Hải Hậu được công nhận huyện nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80%; trong đó “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” từ 15% đến 20%.
- Tỷ lệ chính quyền cơ sở vững mạnh đạt 80% trở lên.





# THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Nam Định nằm ở phía Bắc của tỉnh Nam Định, thuộc trung tâm khu vực phía Nam đồng bằng sông Hồng, trên tọa độ 24°24' đến 20°27' vĩ độ Bắc và từ 106°07' đến 106°12' kinh độ Đông và được trải dài hai bên bờ sông Đào.

Phía Đông giáp huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Phía Tây và phía bắc giáp huyện Mỹ Lộc

Phía Nam giáp huyện Vụ Bản và huyện Nam Trực.





## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 46,41 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 236.407 người.

Mật độ: 5.094 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Nam Định có 25 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 22 phường: Bà Triệu, Cửa Bắc, Cửa Nam, Hạ Long, Lộc Hạ, Lộc Hòa, Lộc Vượng, Mỹ Xá, Năng Tĩnh, Ngô Quyền, Nguyễn Du, Phan Đình Phùng, Quang Trung, Thống Nhất, Trần Đăng Ninh, Trần Hưng Đạo, Trần Quang Khải, Trần Tế Xương, Trường Thi, Văn Miếu, Vị Hoàng, Vị Xuyên và 3 xã: Lộc An, Nam Phong, Nam Vân.





# MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

*Phát huy truyền thống đoàn kết, dân chủ, kỷ cương. Xây dựng, phát triển thành phố Nam Định nhanh, bền vững theo hướng hiện đại, có bản sắc riêng; là trung tâm phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, văn hóa và thể thao, giáo dục và đào tạo, y tế; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên, ngang tầm với các thành phố vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên, ngang tầm với các thành phố loại I của cả nước; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc. Phấn đấu đến năm 2030, thành phố Nam Định trở thành thành phố thông minh, hiện đại, cơ bản đạt một số chức năng trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng.*

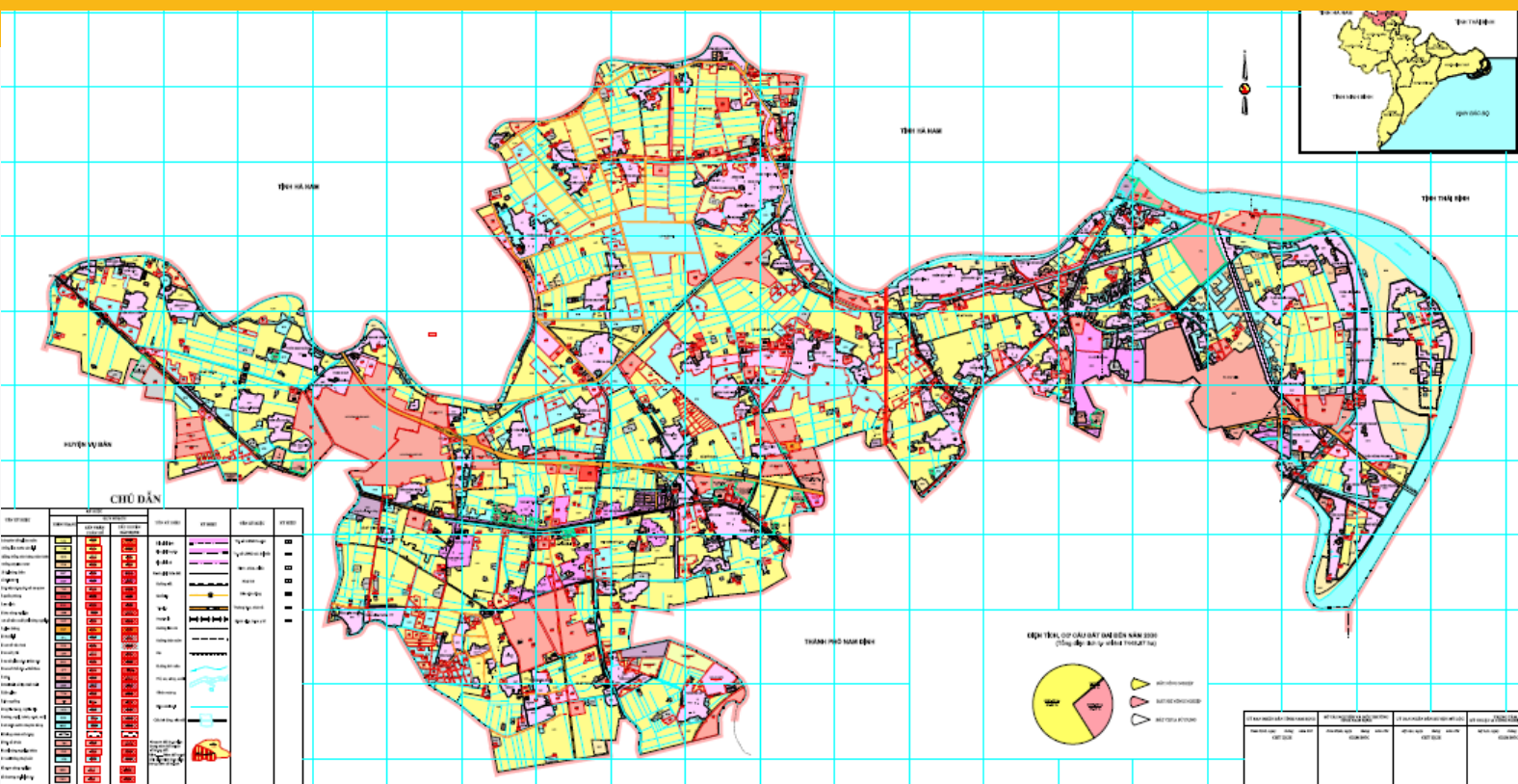






- Thu nhập bình quân người đến năm 2022 đạt trên 150 triệu đồng.
- Cơ cấu kinh tế (giá trị sản xuất) đến năm 2025: Nông, lâm, thủy sản: 0,3%. Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ: 99,7%.
- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng hằng năm: 0,2-0,5%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tăng bình quân hằng năm trên 17%.
- Giá trị các ngành dịch vụ tăng bình quân hằng năm trên 10%.
- Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế đến năm 2025 đạt 4.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt trên 85%.
- Tỷ lệ hộ nghèo không thuộc chính sách bảo trợ xã hội đến năm 2025 giảm xuống còn dưới 0,15% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025).
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95%.
- Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch đến năm 2025 đạt 100%





# MỸ LỘC



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Mỹ Lộc là một huyện đồng bằng nằm ở phía Bắc tỉnh Nam Định, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình với ranh giới là sông Hồng

Phía Tây giáp huyện Vụ Bản

Phía Nam giáp huyện Vụ Bản và thành phố Nam Định

Phía Bắc giáp hai huyện Bình Lục và Lý Nhân thuộc tỉnh Hà Nam.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 74,49 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 72.545 người.

Mật độ: 974 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

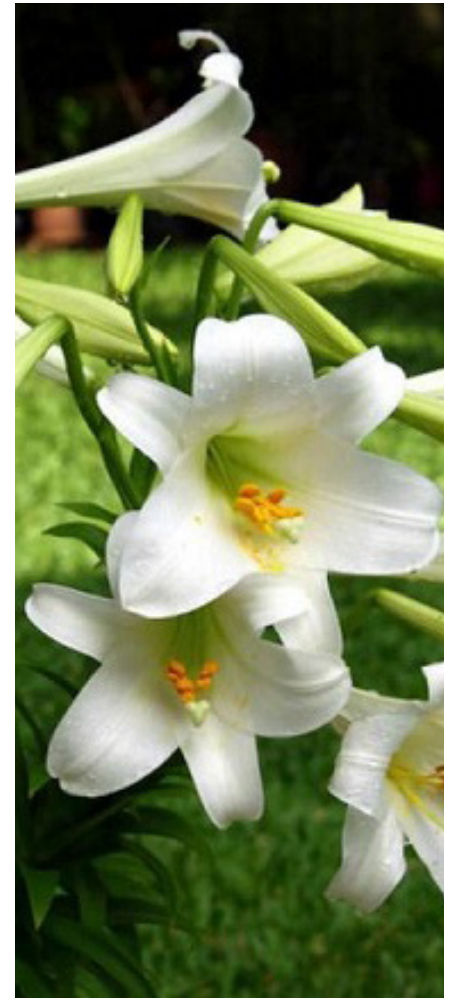
Huyện Mỹ Lộc có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Mỹ Lộc và 10 xã: Mỹ Hà, Mỹ Hưng, Mỹ Phúc, Mỹ Tân, Mỹ Thắng, Mỹ Thành, Mỹ Thịnh, Mỹ Thuận, Mỹ Tiến, Mỹ Trung.



# MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

## GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

*Tích cực huy động các nguồn lực, sử dụng hiệu quả, phát huy lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với phát triển văn hóa, xã hội và bảo vệ môi trường. Triển khai tích cực kế hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Chăm lo nâng cao hơn nữa đời sống của Nhân dân. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.*



- Giá trị sản xuất trên địa bàn (giá so sánh 2010) tăng bình quân 10-12%/năm.
- Cơ cấu kinh tế (giá trị sản xuất) đến năm 2025: Nông, lâm, thủy sản: 10%; Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ: 90%.
- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (giá so sánh 2010) tăng bình quân 2-2,5%/năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng (giá so sánh 2010) tăng bình quân 16-17%/năm.
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ bình quân 11-12%/năm.
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 100 triệu.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 đạt trên 350 tỷ đồng.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025 đạt trên 95%.
- Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch năm 2025 đạt 100%.
- Mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2025: 70% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 25% số xã, thị trấn trở lên đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.



# Vụ Bản

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Vụ Bản là một huyện nằm ở phía Tây Bắc của tỉnh Nam Định, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam và huyện Mỹ Lộc

Phía Đông giáp thành phố Nam Định và huyện Nam Trực

Phía Tây và Tây Nam giáp huyện Ý Yên.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 152,81 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 130.870 người.

Mật độ: 856 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Vụ Bản có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Gôi và 17 xã: Cộng Hòa, Đại An, Đại Thắng, Hiến Khánh, Hợp Hưng, Kim Thái, Liên Bảo, Liên Minh, Minh Tân, Minh Thuận, Quang Trung, Tam Thanh, Tân Khánh, Tân Thành, Thành Lợi, Trung Thành, Vĩnh Hào.







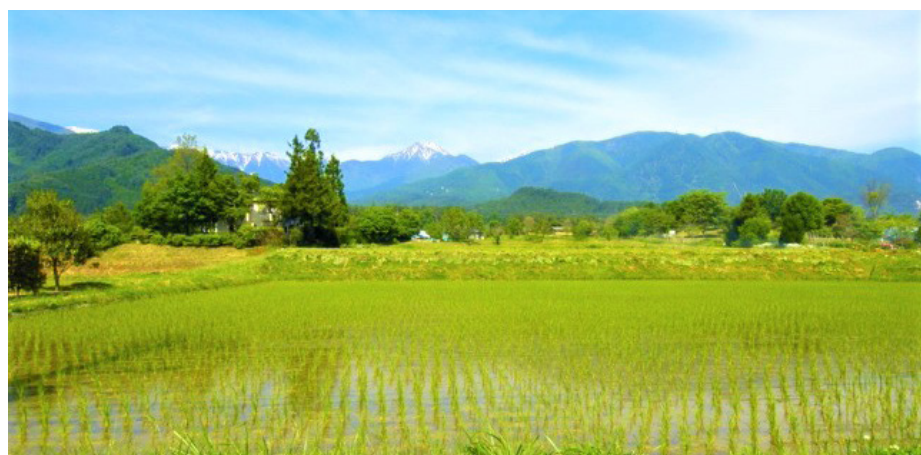
# MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

## GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

**Phát huy sức mạnh đại đoàn kết của Đảng bộ và hệ thống chính trị; tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch vững mạnh. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo trong phát triển kinh tế, đưa huyện trở thành một trọng điểm công nghiệp của tỉnh. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và ứng dụng công nghệ cao; chú trọng bảo vệ môi trường, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa quê hương; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ cương, kỷ luật. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.**



- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất tăng bình quân 14,27%/năm.
- Đến năm 2025: cơ cấu kinh tế: nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 10%; công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm 90%;
- 100% số xã, thị trấn đạt nông thôn mới nâng cao, có từ 3 đến 5 xã và 15% số thôn xóm, tổ dân phố trở lên đạt nông thôn mới kiểu mẫu.
- Hàng năm, 80% trở lên tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ...







# Ý YÊN

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Ý Yên nằm ở phía Tây Nam tỉnh Nam Định, cách thành phố Nam Định hơn 20km.

Phía Bắc tiếp giáp tỉnh Hà Nam

Phía Tây giáp tỉnh Ninh Bình ngăn cách bởi con sông Đáy

Phía Đông giáp huyện Vụ Bản

Phía Nam giáp huyện Nghĩa Hưng

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 246,13 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 228.990 người.

Mật độ: 930 người/km<sup>2</sup>



## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Ý Yên có 31 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Lâm và 30 xã: Yên Bằng, Yên Bình, Yên Chính, Yên Cường, Yên Dương, Yên Đồng, Yên Hồng, Yên Hưng, Yên Khang, Yên Khánh, Yên Lộc, Yên Lợi, Yên Lương, Yên Minh, Yên Mỹ, Yên Nghĩa, Yên Nhân, Yên Ninh, Yên Phong, Yên Phú, Yên Phúc, Yên Phương, Yên Quang, Yên Tân, Yên Thắng, Yên Thành, Yên Thọ, Yên Tiến, Yên Trị, Yên Trung.









## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

### GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Tổng sản phẩm (giá so sánh 2010) tăng bình quân: 9-9,5%.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025: 100 triệu đồng/người/năm.
- Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm, thủy sản 11%; Công nghiệp, xây dựng, dịch vụ 89%.
- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng 2,5%/năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng 20%/năm.
- Giá trị các ngành dịch vụ tăng bình quân 9%/năm.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước từ kinh tế trên địa bàn năm 2025 đạt trên 700 tỷ đồng.
- Xây dựng Nông thôn mới đến năm 2025: Huyện cơ bản đạt các tiêu chí nông thôn mới nâng cao; 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 30% thôn (xóm) nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ hộ nghèo không thuộc chính sách bảo trợ xã hội đến năm 2025: 0,15% (theo tiêu chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2021-2025).
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025: 80% trở lên.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025: 95% trở lên.
- Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch đạt 100%.
- Xây dựng hệ thống chính trị: tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt từ 85% trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 15-20%; Tỷ lệ mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cơ sở xếp loại vững mạnh và khá từ 90% trở lên; Tỷ lệ chính quyền cơ sở xếp loại vững mạnh và khá từ 85% trở lên.





# NGHĨA HƯNG

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Nghĩa Hưng là huyện ven biển nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Nam Định, huyện nằm lọt giữa ba con sông: Sông Đào, Sông Đáy và Sông Ninh Cơ

Phía Bắc giáp huyện Nam Trực và huyện Ý Yên

Phía Đông giáp huyện Hải Hậu và huyện Trực Ninh

Phía Tây là giáp huyện Kim Sơn và huyện Yên Khánh thuộc tỉnh Ninh Bình

Phía Nam và Tây Nam là biển Đông.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

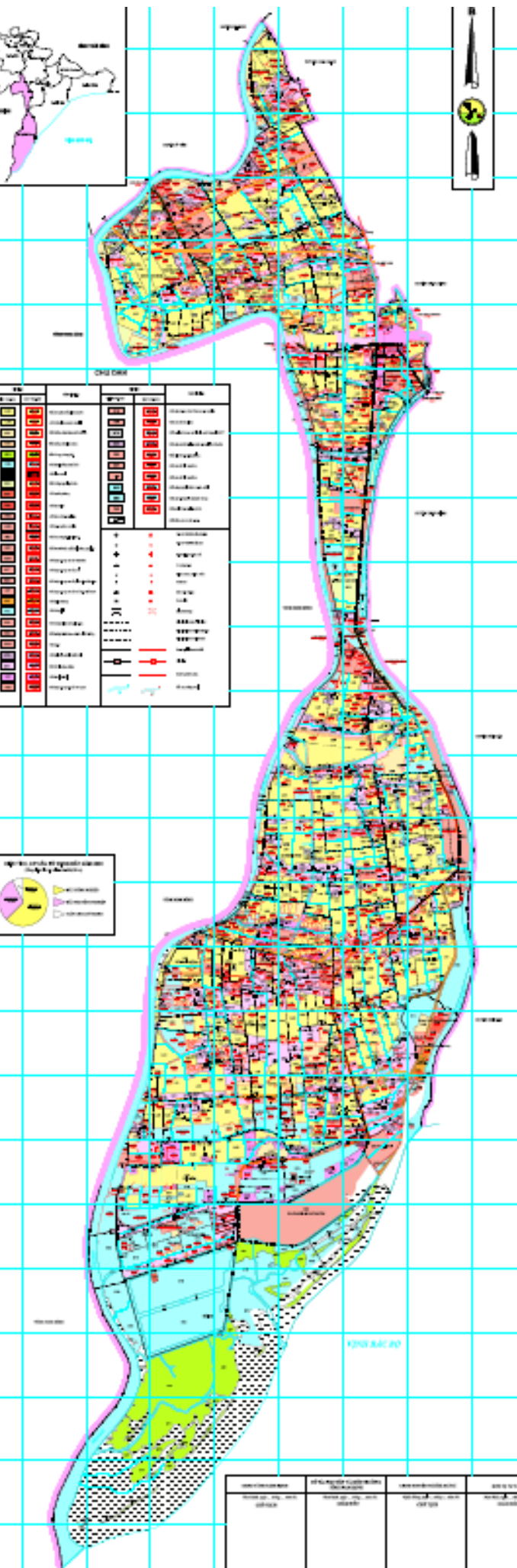
Diện tích: 258,89 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 175.769 người.

Mật độ: 679 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Nghĩa Hưng có 24 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 thị trấn: Liễu Đề, Quỹ Nhất, Rạng Đông và 21 xã: Hoàng Nam, Nam Điền, Nghĩa Bình, Nghĩa Châu, Nghĩa Đồng, Nghĩa Hải, Nghĩa Hồng, Nghĩa Hùng, Nghĩa Lạc, Nghĩa Lâm, Nghĩa Lợi, Nghĩa Minh, Nghĩa Phong, Nghĩa Phú, Nghĩa Sơn, Nghĩa Tân, Nghĩa Thái, Nghĩa Thành, Nghĩa Thịnh, Nghĩa Trung, Phúc Thắng.





## **Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Giai đoạn 2021 - 2025. Tầm nhìn đến 2030**

**Phát huy những kết quả đạt được, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ huyện Nghĩa Hưng xác định mục tiêu: khơi dậy và phát huy sức mạnh truyền thống của Đảng bộ; tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Phát triển toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, tích cực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, đến năm 2025 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trên 30% xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Xây dựng huyện Nghĩa Hưng bình yên, giàu đẹp, là một trong những huyện mạnh của tỉnh**

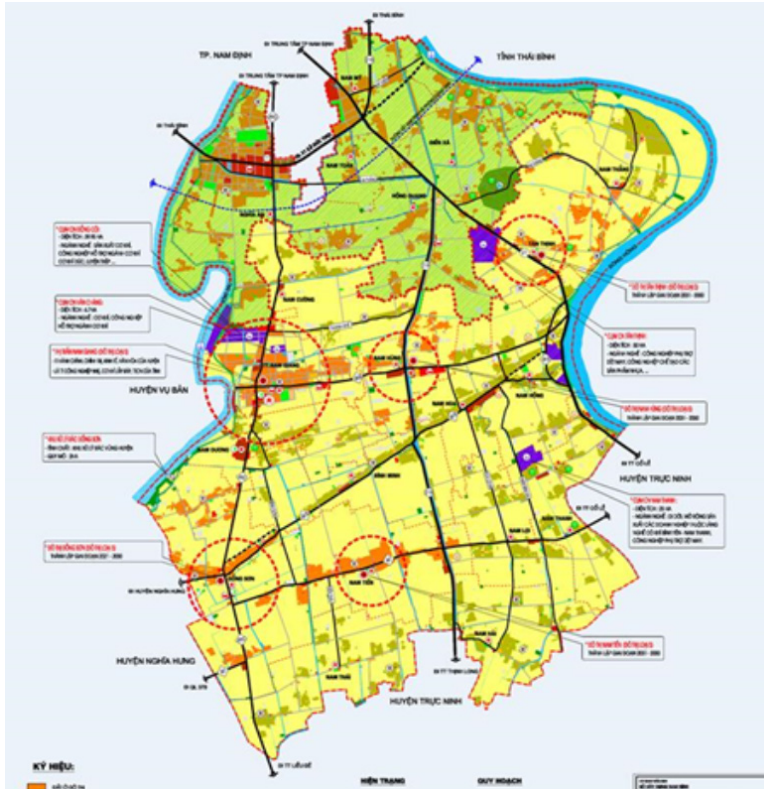
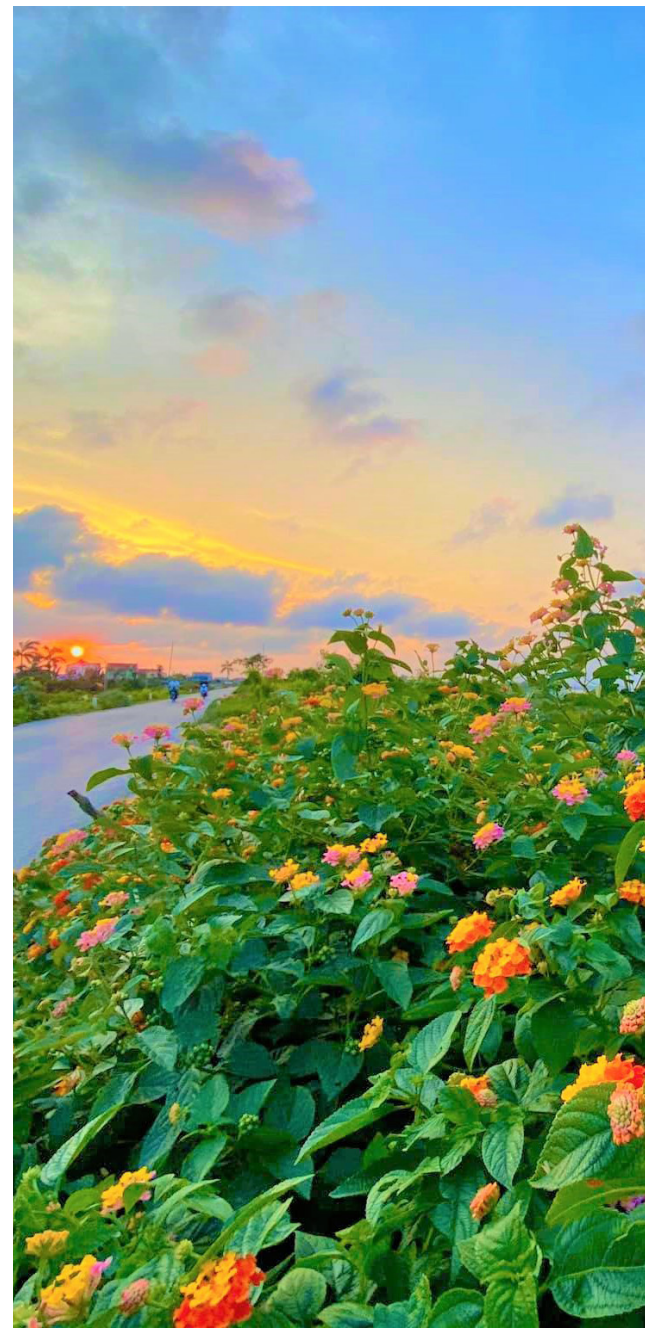




# NAM TRỰC

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Nam Trực có 20 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Nam Giang và 19 xã: Bình Minh, Điền Xá, Đồng Sơn, Hồng Quang, Nam Cường, Nam Dương, Nam Hải, Nam Hoa, Nam Hồng, Nam Hùng, Nam Lợi, Nam Mỹ, Nam Thái, Nam Thắng, Nam Thanh, Nam Tiến, Nam Toàn, Nghĩa An, Tân Thịnh.



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Nam Trực nằm ở cửa ngõ phía Nam thành phố Nam Định

Phía Bắc tiếp giáp thành phố Nam Định

Phía Nam giáp huyện Trực Ninh

Phía Đông giáp huyện Vũ Thư (tỉnh Thái Bình)

Phía Tây giáp huyện Vụ Bản và huyện Nghĩa Hưng, có sông Hồng và sông Đào chảy qua.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 163,89 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 183.146 người.

Mật độ: 1.117 người/km<sup>2</sup>





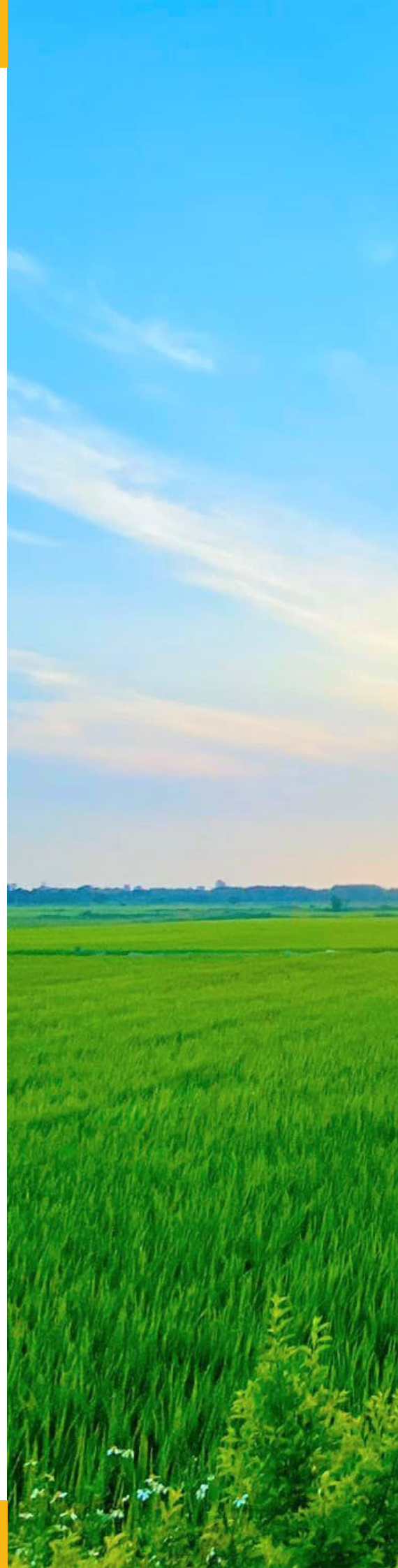
## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

### GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

**Phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, sáng tạo trong toàn Đảng bộ. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và chất lượng cán bộ, Đảng viên. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Tiếp tục đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; gắn tăng trưởng kinh tế với nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, khơi dậy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo động lực phát triển toàn diện kinh tế, văn hóa, xã hội; tạo mọi điều kiện để nhân dân được thụ hưởng thành quả từ xây dựng Nông thôn mới.**



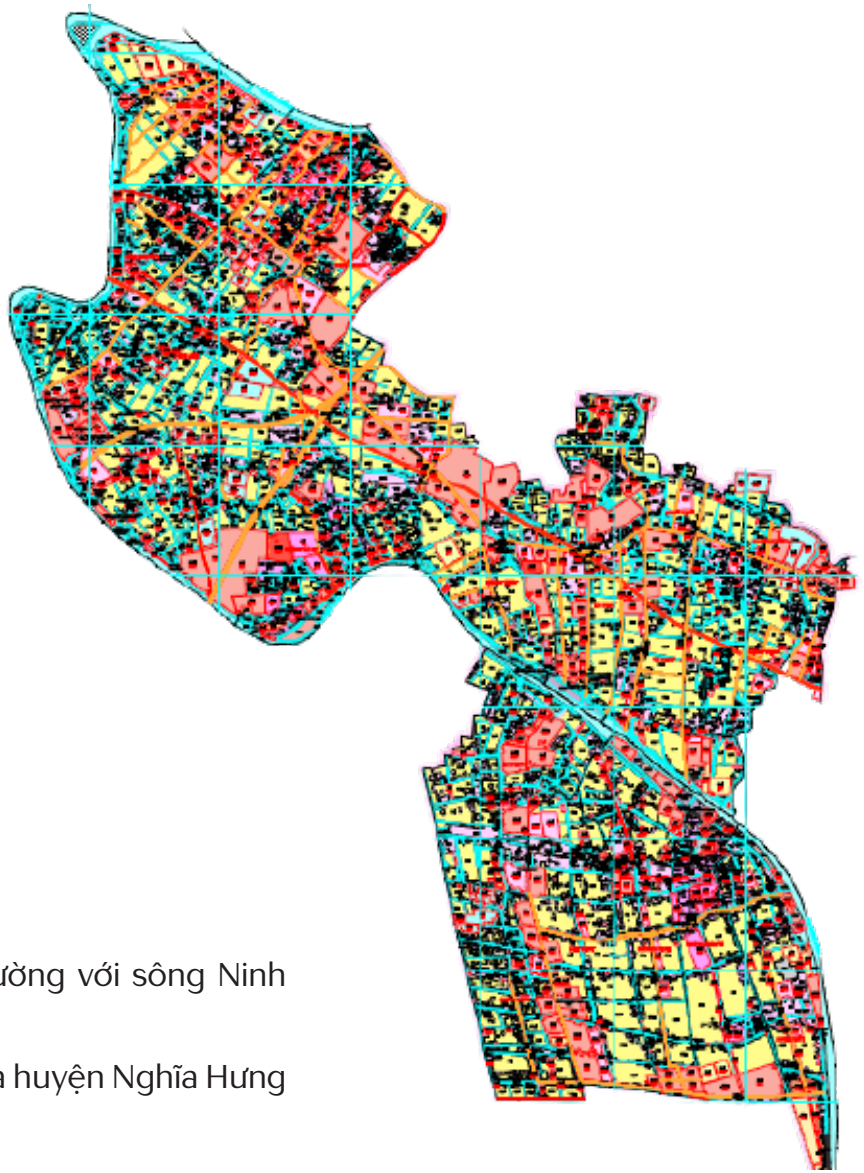
- Thu nhập thực tế bình quân đầu người năm 2025 đạt trên 100 triệu đồng/người/năm.
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Nông nghiệp và thủy sản chiếm 9%; Công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đạt 91%.
- Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản tăng bình quân hàng năm 2-2,5%/năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm từ 15-16%/năm.
- Giá trị các ngành dịch vụ tăng bình quân hàng năm 8-9%/năm.
- Thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn huyện năm 2025 đạt trên 390 tỷ đồng.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 80%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95% dân số.
- Tỷ lệ hộ nghèo không thuộc chính sách Bảo trợ xã hội đến năm 2025 giảm xuống còn dưới 0,15% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021 - 2025).
- Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (Trong đó, tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch đạt trên 98% dân số).
- Phần đầu số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025 đạt 50%; số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 đạt 25%.
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 80%.
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 80% trở lên.
- Tỷ lệ chính quyền cơ sở vững mạnh đạt 80% trở lên.











## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Trục Ninh có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Xuân Trường với sông Ninh Cơ là ranh giới tự nhiên

Phía Tây giáp huyện Nam Trực và huyện Nghĩa Hưng

Phía Nam giáp huyện Hải Hậu

Phía Bắc giáp huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

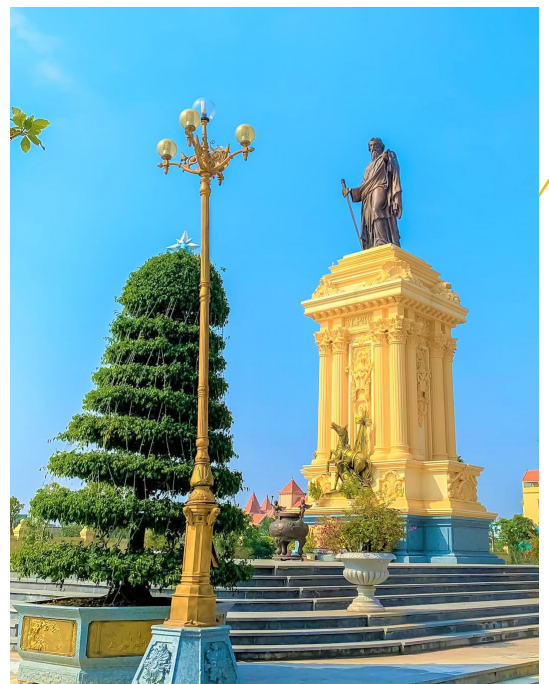
Diện tích: 143,95 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 172.658 người.

Mật độ: 1.199 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Trục Ninh có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 thị trấn: Cổ Lễ, Cát Thành, Ninh Cường và 18 xã: Liêm Hải, Phương Định, Trục Chính, Trục Cường, Trục Đại, Trục Đạo, Trục Hùng, Trục Khang, Trục Nội, Trục Thái, Trục Thắng, Trục Hưng, Trục Mỹ, Trục Thanh, Trục Thuận, Trục Tuấn, Trung Đông, Việt Hùng.





# MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

## GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân 11,5%/năm.
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: tỷ lệ nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 11,0%; Công nghiệp, xây dựng và dịch vụ đạt 89,0%.
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản bình quân từ 2,0%/năm trở lên.
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng bình quân từ 14%/năm trở lên.
- Tốc độ tăng giá trị các ngành thương mại, dịch vụ bình quân từ 11%/năm trở lên.
- Thu nhập thực tế bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 100 triệu đồng.
- Thu ngân sách Nhà nước từ kinh tế trên địa bàn đến năm 2025 trên 700 tỷ đồng, tăng bình quân trên 20%/năm.



- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2025 đạt 80%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ trên 25%.
- Tỷ lệ hộ nghèo không thuộc chính sách bảo trợ xã hội đến năm 2025 còn 0,15% (theo chuẩn tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025).
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 95%.
- Đến năm 2025 có 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao; ít nhất 5 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; huyện đạt chuẩn NTM nâng cao.
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 85%.
- Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 85%.
- Tỷ lệ chính quyền cơ sở vững mạnh 85%.





# XUÂN TRƯỜNG

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Xuân Trường là huyện ở phía Đông Bắc của tỉnh Nam Định

Phía Bắc giáp huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Phía Nam giáp huyện Hải Hậu

Phía Đông giáp huyện Giao Thủy

Phía Tây giáp huyện Trực Ninh.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

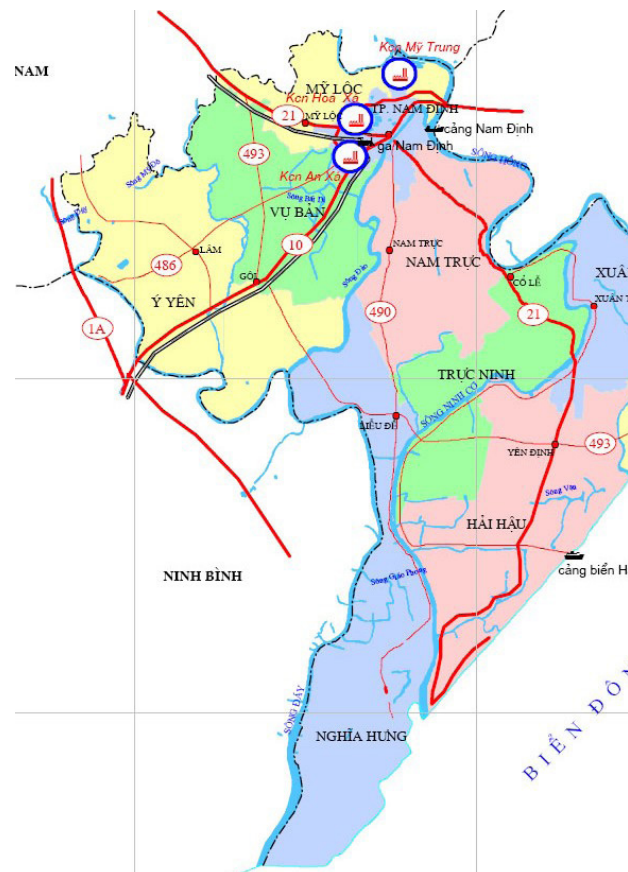
Diện tích: 116,09 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 149.726 người.

Mật độ: 1.290 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Xuân Trường có 20 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Xuân Trường và 19 xã: Thọ Nghiệp, Xuân Bắc, Xuân Châu, Xuân Đài, Xuân Hòa, Xuân Hồng, Xuân Kiên, Xuân Ngọc, Xuân Ninh, Xuân Phong, Xuân Phú, Xuân Phương, Xuân Tân, Xuân Thành, Xuân Thượng, Xuân Thủy, Xuân Tiến, Xuân Trung, Xuân Vinh.







## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

**Phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết, giữ vững kỷ cương, năng động, sáng tạo; tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; nâng cao chất lượng hoạt động oạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị - xã hội; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; xây dựng huyện Xuân Trường sớm đạt chuẩn NTM nâng cao, tiến tới NTM kiểu mẫu.**









- Giá trị sản xuất trên địa bàn tăng từ 13% trở lên
- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - Xây dựng - Dịch vụ: 92%; Nông nghiệp - Thủy sản: 8%
- Giá trị sản xuất nông nghiệp, thủy sản từ 2-2,5%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp, xây dựng tăng từ 16-17%.
- Giá trị sản xuất ngành thương mại, dịch vụ tăng từ 9-10%.
- Thu nhập thực tế bình quân đầu người năm 2025 đạt trên 100 triệu đồng.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 đạt 650 tỷ đồng trở lên.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025 đạt 82% trở lên.
- Tỷ lệ hộ nghèo không thuộc chính sách bảo trợ xã hội năm 2025 giảm xuống dưới 0,15% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025).
- Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đạt 95% trở lên.
- Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch đạt 98% trở lên.
- Mục tiêu xây dựng NTM đến năm 2025: 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó có từ 05 xã, thị trấn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trở lên.
- Tỷ lệ TCCS đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90% trở lên, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 15-20%.
- Tỷ lệ chính quyền cơ sở vững mạnh đạt 85% trở lên.





# GIAO THỦY

## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Giao Thủy là huyện đồng bằng ven biển của tỉnh Nam Định, nằm ở cực Đông của tỉnh, nơi sông Hồng đổ ra biển qua cửa Ba Lạt.

phía Đông và Đông Nam giáp với biển Đông Việt Nam, với chiều dài 32km bờ biển.

Phía Tây Bắc giáp với huyện Xuân Trường

Phía Tây Nam giáp với huyện Hải Hậu

(ranh giới với hai huyện là con sông Sò phân lưu của sông Hồng với chiều dài 18,7 km).

Phía Bắc và Đông Bắc tiếp giáp với tỉnh Thái Bình mà ranh giới là sông Hồng chảy qua địa phận huyện Giao Thủy là 11,4km.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 238,02 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 167.743 người.

Mật độ: 705 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

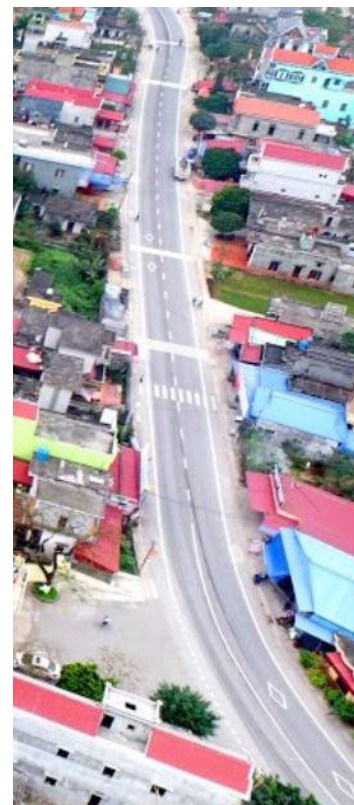
Giao Thủy bao gồm 2 thị trấn: Ngô Đồng, Quất Lâm và 20 xã: Bạch Long, Bình Hòa, Giao An, Giao Châu, Giao Hà, Giao Hải, Giao Hương, Giao Lạc, Giao Long, Giao Nhân, Giao Phong, Giao Tân, Giao Thanh, Giao Thiện, Giao Thịnh, Giao Tiến, Giao Xuân, Giao Yến, Hoàn Sơn, Hồng Thuận.





## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

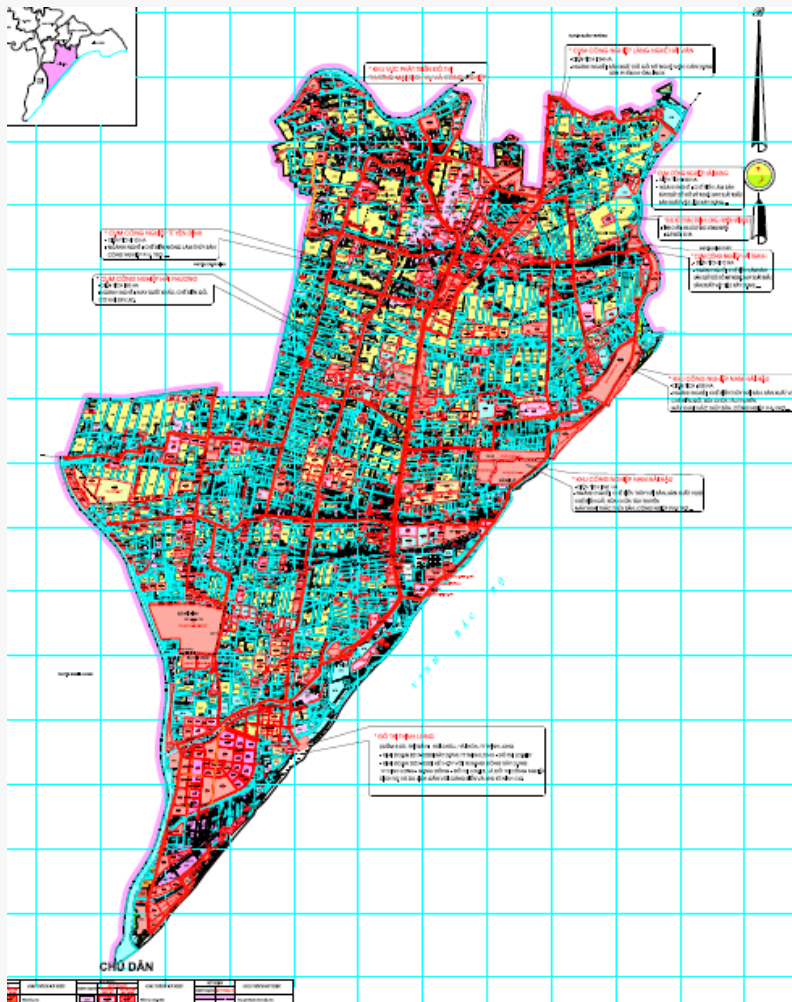
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90%/năm trở lên; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90%/năm trở lên; tỷ lệ chính quyền cơ sở vững mạnh đạt 85%/năm trở lên.
  - Tổng giá trị sản xuất đến năm 2025 đạt 26.318,6 tỷ đồng.
  - Cơ cấu kinh tế ngành nông, lâm, thủy sản giảm còn 22%, ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ nâng lên 78%.
  - Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân hàng năm 3%.
  - Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm 16%; các ngành dịch vụ tăng bình quân hàng năm 11%.
- 
- Thu nhập thực tế bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 100 triệu đồng.
  - Thu ngân sách Nhà nước từ kinh tế đến năm 2025 480 tỷ đồng, tăng 1,5 so với năm 2020.
  - Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78% trở lên.
  - Tỷ lệ hộ nghèo không thuộc chính sách bảo trợ xã hội giảm hàng năm 0,15% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2026).
  - Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 95% trở lên.
  - Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch 99% trở lên.
  - Phấn đấu đến năm 2025 có 50% trở lên số xã, thị trấn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.







# HẢI HẬU



## VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Hải Hậu nằm ở phía Đông Nam tỉnh Nam Định, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Giao Thủy

Phía Tây giáp huyện Trực Ninh và huyện Nghĩa Hưng

Phía Nam giáp Biển Đông

Phía Bắc giáp huyện Xuân Trường.

## DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 228,14 km<sup>2</sup>

Dân số trung bình: 262.479 người.

Mật độ: 1.151 người/km<sup>2</sup>

## ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Hải Hậu có 34 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 thị trấn: Yên Định, Cồn, Thịnh Long và 31 xã: Hải An, Hải Anh, Hải Bắc, Hải Châu, Hải Chính, Hải Cường, Hải Đông, Hải Đường, Hải Giang, Hải Hà, Hải Hòa, Hải Hưng, Hải Lộc, Hải Long, Hải Lý, Hải Minh, Hải Nam, Hải Ninh, Hải Phong, Hải Phú, Hải Phúc, Hải Phương, Hải Quang, Hải Sơn, Hải Tân, Hải Tây, Hải Thanh, Hải Triều, Hải Trung, Hải Vân, Hải Xuân.







## MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy truyền thống văn hóa, anh hùng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khai thác có hiệu quả các tiềm năng, nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư để xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển nhanh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện dân chủ, công khai và công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, phấn đấu đến năm 2025 trở thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu.



## KINH TẾ

- Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn tăng bình quân 13,2%/năm.
- Cơ cấu kinh tế (giá trị sản xuất đến năm 2025): Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 12%; Công nghiệp, xây dựng và dịch vụ: 88%.
- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản tăng bình quân 2,7-3,2%/năm.
- Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, xây dựng tăng bình quân 18,1%/năm.
- Giá trị ngành thương mại, dịch vụ tăng bình quân 10,1%/năm.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 10 triệu đồng.
- Thu nhập ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 15%/năm; đến năm 2025 đạt 900 tỷ đồng.





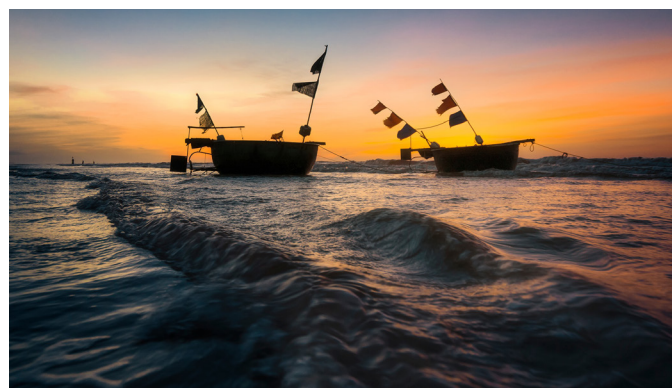


## VĂN HÓA - XÃ HỘI

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%.
- Tỷ lệ hộ nghèo: Đến năm 2025 không còn hộ nghèo (trừ đối tượng bảo trợ xã hội).
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.
- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 98%.
- Năm 2021 đạt huyện NTM nâng cao; năm 2025 đạt huyện NTM kiểu mẫu “Sáng, xanh, sạch, đẹp để phát triển bền vững”.
- Chất lượng giáo dục và phong trào thi đua của ngành giáo dục và đào tạo trong top đầu của tỉnh.
- Giữ vững đơn vị điển hình văn hóa thông tin cấp huyện của cả nước

## XÂY DỰNG ĐẢNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 85%.
- Tỷ lệ Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90%.
- Tỷ lệ chính quyền cơ sở vững mạnh đạt 85% trở lên





# Danh sách các Cơ quan, Ban ngành tỉnh Nam Định

| TÊN CƠ QUAN                            | ĐỊA CHỈ                                                   | LIÊN HỆ                                                                    |
|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| UBND tỉnh Nam Định                     | Số 57 Đường Vị Hoàng - Thành phố Nam Định                 | Điện thoại: (0228) 3849315<br>Email: banbientap@namdinh.gov.vn             |
| UBND Thành phố Nam Định                | Số 10 Đường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định            | Điện thoại: 0228.3849224<br>Email: tpthanhpho@namdinh.gov.vn               |
| UBND huyện Ý Yên                       | Đường 57, Yên xã, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định              | Điện thoại: 02283. 823009<br>Email: ubndhuyenyyen-namdinh@chinhphu.vn.     |
| UBND huyện Vụ Bản                      | Thị trấn Gôi huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định                   | Điện thoại: (0228) 3820021<br>Email: ubndhuyenvuban_namdinh@chinhphu.vn    |
| UBND huyện Giao Thủy                   | Thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định         | Điện thoại: (0228) 3895.014<br>Email: ubnd.gty@namdinh.gov.vn              |
| UBND huyện Nam Trực                    | Thị Trấn Nam Giang, Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định         | Điện thoại: (0228) 827 051                                                 |
| UBND huyện Hải Hậu                     | Thị trấn Yên Định, Huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định           | Điện thoại: (0228) 3877141<br>Email: banbientap.hhu@namdinh.gov.vn         |
| UBND huyện Xuân Trường                 | Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định    | Điện thoại: (0228)3886890<br>Email:ubndhuyenxuantruong_namdinh@chinhphu.vn |
| UBND huyện Nghĩa Hưng                  | Thị trấn Liễu Đề, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định         | Điện thoại: 0228.3871.090<br>Email:vpubnghiahung.nhg@namdinh.gov.vn        |
| UBND huyện Trực Ninh                   | Thị Trấn Cổ Lễ , huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định           | Email: huyentrucninh.tnh@namdinh.gov.vn                                    |
| UBND huyện Mỹ Lộc                      | Thị trấn Mỹ Lộc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định              | Điện thoại: (0228) 3810724<br>Email: ubndmyloc@namdinh.gov.vn              |
| Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định    | 172 Hàn Thuyên - TP Nam Định – Tỉnh Nam Định              | Điện thoại: 0228.3648482                                                   |
| Công an tỉnh Nam định                  | 117 Quốc lộ 10, P. Lộc Vượng, TP. Nam Định, Tỉnh Nam Định | Điện thoại: 0228.3849642<br>Email: congan@namdinh.chinhphu.vn              |
| Sở Tư pháp tỉnh Nam Định               | 325 Đường Trường Chinh - TP. Nam Định                     | Điện thoại: (0228) 3849381                                                 |
| Sở Công thương tỉnh Nam Định           | Số 31- đường Vị Xuyên – TP Nam Định                       | Điện thoại: 0228 3648409<br>Email: socongthuong@namdinh.chinhphu.vn        |
| Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định    | 384 Đường Điện Biên, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định           | Điện thoại: 02283 849 692<br>Email: sogtvt@namdinh.chinhphu.vn             |
| Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Nam Định | 1a Trần Tế Xương, Phan Đình Phùng, TP. Nam Định, Nam Định | Điện thoại: 0228.3841483                                                   |



# Danh sách các Cơ quan, Ban ngành tỉnh Nam Định

| TÊN CƠ QUAN                                       | ĐỊA CHỈ                                                                   | LIÊN HỆ                                                           |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Viện kiểm soát nhân dân tỉnh Nam Định             | Số 04 - Hà Huy Tập - Thành phố Nam Định                                   | Điện thoại : 02283.849.429                                        |
| Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Nam Định     | Số 161, Nguyễn Du, Tp Nam Định, tỉnh Nam Định.                            | Điện thoại: 0228 3644279<br>Email: sovhthdl@namdinh.chinhphu.vn   |
| Thanh tra tỉnh Nam Định                           | 146 Đường Hùng Vương - TP. Nam Định                                       | Điện thoại: (0228).3.636.218<br>Email: thanhtra@namdinh.gov.vn    |
| Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nam Định                  | Km số 2 đường đi Hà nội - Thành phố Nam Định                              | Email: bchqs@namdinh.gov.vn                                       |
| Sở Nông nghiệp tỉnh Nam Định                      | Số 07- Trần Nhật Duật – TP Nam Định                                       | Điện thoại: 0228 3640067<br>Email: sonnptnt@namdinh.gov.vn        |
| Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định              | 165 Đường Hùng Vương, TP Nam Định                                         | Điện thoại: 0228-3648234<br>Email: vanphong@namdinh.edu.vn        |
| Sở Nội vụ tỉnh Nam Định                           | 168 Hàn Thuyên - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định.                      | Điện thoại: 0228 3649403<br>Email: sonoivu@namdinh.gov.vn         |
| Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Nam Định        | số 250 - Hùng vương - TP Nam Định                                         | Điện thoại: (0228) 3631115                                        |
| Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định                     | Km số 1, đại lộ Thiên Trường, phường Lộc Hòa, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định | Điện thoại: 02283. 649. 899<br>Email: namdinh@toaan.gov.vn        |
| Sở Tài chính tỉnh Nam Định                        | 415 - Đường Hàn Thuyên - Thành phố Nam Định - Tỉnh nam Định               | Điện thoại: 0228.3637923<br>Email: sotaichinh-namdinh@chinhphu.vn |
| Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Nam Định | Số 15A đường Giải Phóng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định                | Điện thoại: 0228.3846.953                                         |
| Sở Y tế tỉnh Nam Định                             | Số 14 Trần Thánh Tông - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định.               | Điện thoại: (0228) 3631 486<br>Email: soyte@namdinh.chinhphu.vn.  |
| Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nam Định            | 1A Trần Tế Xương, Tp Nam Định                                             |                                                                   |
| Cục Thuế tỉnh Nam Định                            | Lô số 6, đường Trần Thánh Tông, phường Thống Nhất, Thành phố Nam Định     | Điện thoại: 0228.3848768                                          |
| Sở Xây dựng tỉnh Nam Định                         | 112 Đường Nguyễn Đức Thuận - TP.Nam Định                                  | Điện thoại: (0228) 3649.675<br>Email: soxd@namdinh.gov.vn         |
| Ban quản lý khu Công nghiệp tỉnh Nam Định         | Km105 Quốc Lộ 10, P. Lộc vượng, TP. Nam Định                              | Điện thoại: 0228.3.680806<br>Email: Banqlkcn@namdinh.gov.vn       |



# Reference Material

## *Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Nam Định Nhiệm kỳ 2020 - 2025*

### **Tỉnh Nam Định**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<https://bitly.com.vn/5d6asa>

### **Thành Phố Nam Định**

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ thành phố Nam Định lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<https://bitly.com.vn/2cdska>

### **Huyện Mỹ Lộc**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Mỹ Lộc lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<https://bitly.com.vn/usmaq1>

### **Huyện Vụ Bản**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Vụ Bản lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<https://bitly.com.vn/6ckwmc>

### **Huyện Ý Yên**

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Ý Yên lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<https://bitly.com.vn/92jcud>

### **Huyện Nghĩa Hưng**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Nghĩa Hưng lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<https://bitly.com.vn/lc9zm5>

### **Huyện Nam Trực**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Nam Trực lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<https://bitly.com.vn/6cncce>

### **Huyện Trực Ninh**

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Trực Ninh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)  
<https://bitly.com.vn/amc4mc>

### **Huyện Xuân Trường**

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Xuân Trường lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025)  
<https://bitly.com.vn/9snzh7>

### **Huyện Giao Thủy**

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Giao Thủy lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)  
<https://bitly.com.vn/dhcuzm>

### **Huyện Hải Hậu**

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hải Hậu lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)  
<https://bitly.com.vn/x23dna>





### *Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Nam Định*

| ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH  | DIỆN TÍCH<br>(km <sup>2</sup> ) | DÂN SỐ<br>TRUNG BÌNH | MẬT ĐỘ DÂN SỐ<br>(người/km <sup>2</sup> ) |
|--------------------|---------------------------------|----------------------|-------------------------------------------|
| <b>TOÀN TỈNH</b>   | <b>1.668,82</b>                 | <b>1.780.333</b>     | <b>1.067</b>                              |
| Thành phố Nam Định | 46,41                           | 236.407              | 5.094                                     |
| Huyện Mỹ Lộc       | 74,49                           | 72.545               | 974                                       |
| Huyện Vụ Bản       | 152,81                          | 130.870              | 856                                       |
| Huyện Ý Yên        | 246,13                          | 228.990              | 930                                       |
| Huyện Nghĩa Hưng   | 258,89                          | 175.769              | 679                                       |
| Huyện Nam Trực     | 163,89                          | 183.146              | 1.117                                     |
| Huyện Trực Ninh    | 143,95                          | 172.658              | 1.199                                     |
| Huyện Xuân Trường  | 116,09                          | 149.726              | 1.290                                     |
| Huyện Giao Thủy    | 238,02                          | 167.743              | 705                                       |
| Huyện Hải Hậu      | 228,14                          | 262.479              | 1.151                                     |



